

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

(Trích lục Kinh Vô Lượng Thọ, Phẩm 19)

Pháp sư Tịnh Không giảng

Biên dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Thúy

Giảng tại cư sĩ Lâm Phật giáo Singapore, tháng 10 năm 2003

Tất cả chư Phật Như Lai, không vị nào không khuyên người cầu sinh Tịnh Độ. Các Ngài đều không chút lòng riêng tư, không chút tâm thiên lệch mong muốn chúng ta mau chóng thành Phật. Phương pháp thù thắng nhất chính là cầu sinh Tây Phương tịnh độ, nhanh hơn so với bất cứ pháp môn nào, thù thắng ngay trong thù thắng. Thế nhưng, thực tế có một số người nghiệp chướng sâu nặng nên không tin tưởng. Phật Bồ Tát cũng từ bi, tùy hỷ dạy pháp môn khác mà chúng ta thường gọi “tám vạn bốn ngàn”. Vậy “tám vạn bốn ngàn” là gì? Là do không tin tưởng pháp môn này, không tình nguyện học tập, không muốn cầu sinh Tây Phương Cực Lạc, chư Phật liền mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn. Phật mở ra vô lượng pháp môn vì những người nghiệp chướng sâu nặng.

Tường tận thông suốt đạo lý này, chúng ta mới cảm nhận sự may mắn khi gặp được pháp môn của Phật, nhất định sẽ không xả bỏ, không nghi hoặc, mà một môn thâm nhập, tuyệt đối không động tâm. Với pháp môn khác, chúng ta có thể tán thán, nhưng không cùng học. Thiện Tài Đồng tử có năm mươi ba lần tham học, pháp môn nào Ngài cũng tham quan, cũng đều lướt qua. Thế nhưng Ngài không học theo mà chân thành niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ. Cuối cùng Ngài cũng về được thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Thọ dụng cụ túc đệ thập cửu”

Phẩm kinh này giới thiệu với chúng ta từ dung mạo đoan chính trang nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ thông suốt, thần thông tự tại, thọ mạng dài lâu, cho đến hoàn cảnh sinh hoạt thường ngày của người ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Đó là đích đến mà tất cả chúng sinh trên thế gian ngày đêm đang mong cầu.

Nếu cầu phước, cầu trí tuệ, tự tại, thọ mạng, thì thế giới Cực Lạc mới được viên mãn. Chúng ta không thể cầu được ở thế giới này. Trong tám khổ có “cầu bất đắc khổ”, sau khi đã cầu chúng ta vẫn khổ. Người thế giới Tây Phương Cực Lạc không hề có ý niệm như vậy, tất cả đều tự nhiên, đều lưu xuất từ tánh đức. Cho nên thân tâm của chánh báo thanh tịnh quang minh, y báo phước đức thù thắng, như trên đã nói “siêu thế hy hữu”. Trong kinh, Thế Tôn nói pháp phương tiện khéo léo, tuy nói nhưng “ưng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”. Người thế gian thường hay nói “tâm nghĩ sự thành”, nếu không chú tâm, chăm chỉ nỗ lực, sự việc không thể thành. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng vậy, vừa nghĩ đến thì liền thành tựu.

“Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh”

Cái “sở hữu” này ý nghĩa rất dài, phía sau kinh văn có câu “*hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh*”. “*Dĩ sanh*” là đã sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp. “*Hiện sanh*” là hiện tại sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. “*Đương sanh*” chính là chúng ta, hiện tại chưa đi nhưng chắc chắn sẽ đi. “*Đương sanh*” là sự khẳng định đương nhiên. Khi chính mình hạ quyết tâm, không chút nghi ngờ cũng không lo nghĩ đã tạo nghiệp gì trong đời quá khứ, hiện tại thì chỗ “*đương sanh*” này, chúng ta sẽ có phần. Sau khi gặp được pháp môn, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, không nên nghĩ những thứ khác.

Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói: “*Niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật tiêu hết tám mươi ức kiếp sinh tử trọng tội*”. Chúng ta niệm có thể tiêu được hay không? Không thể! Khi chúng ta niệm “*đau đớn rất hòng chỉ uổng công*”. Vậy phải như thế nào khi niệm mới có sức mạnh lớn như vậy? Chính là người không có chút lòng nghi hoặc, trong tâm ngoài Phật hiệu không có bất cứ một tạp niệm nào. Niệm được như vậy sẽ tiêu hết tám mươi ức kiếp sinh tử trọng tội. Không nên khởi vọng tưởng, thậm chí thế gian pháp, chúng ta cũng không nghĩ đến, không nghĩ quá khứ không nghĩ hiện tại cũng không nghĩ tương lai mà chỉ nghĩ “*A Di Đà Phật*”, chỉ nghĩ kinh Vô Lượng Thọ. Như vậy mới tiêu được tám mươi ức kiếp sinh tử trọng tội. Chỉ cần khởi một vọng niệm, công phu của chúng ta hoàn toàn bị phá hỏng.

Do đó phải triệt để buông bỏ, vạn duyên buông bỏ, đương sanh ngay trong một đời này nhất định thành tựu, nhất định vãng sanh.

“Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ minh liễu, thần thông tự tại”

Câu “*giai đặc như thị, chư diệu sắc thân*” là tổng thuyết. Diệu sắc thân chính là “*hình mạo đoan nghiêm*”. Chúng ta đã đọc phần trước bài kinh, sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới đó là hóa thân, không phải là thai sinh nên rất khó tưởng tượng. Người thế gian luôn từ nhỏ lớn dần tuổi tác theo thời gian, mỗi năm đều thay đổi. Trong khi đó, thế giới Tây Phương không như vậy. Thân người ở thế giới Tây Phương hoàn toàn giống đức Phật A Di Đà, giống từ tướng mạo thân thể đến phước đức vô lượng. Tuổi thọ ở ngay trong phước đức, tuổi thọ là phước đức đệ nhất, là vô lượng thọ, trí tuệ thông suốt, viên mãn.

Quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ vô cùng, tương lai vô tận, cõi này phương khác, tất cả các pháp không gì là khó thông đạt. Kinh Hoa Nghiêm và kinh Lăng Nghiêm cũng đã nói qua vấn đề này. Trước đây chúng tôi cũng thường hay giảng “*chư pháp sở sanh*”. Chư pháp là tất cả pháp thế xuất thế gian, sanh là sanh khởi. Tất cả pháp từ đâu mà ra? Đức Phật nói: “*Do tâm hiện ra*”. Tâm đó là tự tánh, là chân tâm của chúng ta. Chúng ta “*minh tâm kiến tánh*”, thì làm sao không biết được tác dụng của tâm tánh. Hư không, vũ trụ, vô lượng vô biên tinh cầu, và tất cả chúng sanh từ đâu mà ra? Từ trong tự tánh của chúng ta biến hiện ra. Khi minh tâm kiến tánh rồi, đương nhiên thứ gì cũng thông suốt tường tận, không cần phải học.

Đức Phật nói “*sở tri chướng*”, cái sở tri chướng này đã chướng ngại chúng ta, vốn dĩ chúng ta phải biết nhưng hiện tại lại không biết. Cho nên ý nghĩa của “*sở tri chướng*” và “*phiền não chướng*”

không giống nhau. Bản thân phiền não là chướng ngại, còn sở tri thì không chướng ngại. Có loại chướng ngại chúng ta nhận biết, nhưng không phiền não. Tất cả chúng sinh đều có “*trí tuệ đức tướng Như Lai*”, nhưng vì sao hiện tại chúng ta không có trí tuệ thông suốt này? Kinh Phật thường nói, các tổ sư đại đức cũng thường nói: “*sở tri chướng*” là do khởi tâm động niệm.

Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na hỏi rất hay: “*Tất cả chúng sinh có vô minh, vô minh bắt giác sinh ba cõi, vậy vô minh này có từ lúc nào, do nguyên nhân gì mà ra?*”. Đức Phật đáp cũng rất diệu: “*Vô minh chính là sở tri chướng*”, “*Tri kiến lập tri là vô minh bản*”. Tri kiến chính là trí tuệ thông suốt. Sai sót chính ở chúng ta muốn lập tri. Lập tri là phân biệt, khởi tâm động niệm, liền chướng ngại trí tuệ thông suốt.

Chư Phật Như Lai thường ở trong định, không phải ngồi xếp bằng tĩnh tọa như người thường vẫn nghĩ. Trong định chính là tâm định, không kể đến thân, “*đi đứng nằm ngồi*” đều trong định, đó mới gọi là thiền định. Định là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Định sinh Huệ, tác dụng của định chính là trí tuệ thông suốt. Chúng ta không có trí tuệ bởi vì tâm động. Cho nên, nếu muốn cầu trí tuệ, không khó. Chúng ta chỉ cần tận lực giữ gìn tâm, không để cho cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, phiền não dao động.

Chúng tôi thường khích lệ các vị đồng tu bằng mười sáu chữ cần buông bỏ “*tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn*”. Sau khi buông bỏ, chúng ta liền ở ngay trong định. Tuy định này không sâu, nhưng có thể sinh trí tuệ. Có công phu thì khi mở bất cứ kinh điển gì, chúng ta sẽ không có chướng ngại, mà trên tinh thần “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” như kệ khai kinh đã nói, mặc dù dĩ nhiên sự hiểu của chúng ta vẫn chưa đủ sâu, chưa đủ viên mãn. Tuy nhiên, sự hiểu đó lại chính xác, không sai, vì khi đó, chúng ta đã có sức định.

Nếu không buông bỏ mười sáu chữ vừa nêu, một chút định cũng không có, thì không những đức Phật giảng chúng ta sẽ không hiểu, mà chú giải của tổ sư chúng ta xem cũng không hiểu. Sở tri chướng ở ngay đó. Tâm càng thanh tịnh, trí tuệ càng lớn.

Lời nói của cổ đức rất có đạo lý: tu hành Phật pháp chính là một chữ “*buông*”. Buông bỏ, từ sơ phát tâm đến quả vị Như Lai không hề khác biệt. Buông bỏ một phần, chúng ta liền có thể nhìn thấu một phần, nhìn thấu là trí tuệ thông suốt. Chúng ta liền có thể được một phần tự tại, thần thông tự tại, đều có thể có được người của thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì diệu không thể nói hết.

Chữ “*đương sanh*” rất vi diệu. Ngày nay, chúng ta hạ quyết tâm tu Tịnh Độ, một lòng một dạ, đó chính là đương sanh, ngay đời này nhất định sẽ không còn luân hồi, nhất định được sinh Tịnh Độ. Bản thân tràn đầy tín tâm, sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thứ này thầy đều có được, thậm chí còn viên mãn. Bồ Tát Thất Địa tiếp cận viên mãn, lên trên Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa Đẳng Giác đều viên mãn. Ngộ thứ năm chính là quả vị Như Lai cứu cánh.

Lý do của việc lựa chọn pháp môn niệm Phật

Vừa rồi đến Trung Quốc, chúng tôi gặp rất nhiều vị đồng tu Phật giáo trách móc rằng tại sao chúng tôi chỉ tuyên dương pháp môn Tịnh Độ mà không nói đến các pháp môn khác. Họ lo lắng chẳng lẽ

trung lai chỉ có Tịnh Độ, còn các tông phái khác đều không có. Kỳ thật họ không hiểu cách thức giảng kinh. Giảng bộ kinh nào, nhất định phải tán thán bộ kinh đó. Chúng tôi giảng Tịnh Độ mà lại tán thán Thiên chẳng phải làm trò cười hay sao? Đây là một nguyên tắc cơ bản. Bất cứ tông phái nào, khi giảng giải, chúng ta phải tán thán để người nghe mới có thể sinh tín tâm, có thể thọ dụng, y giáo phụng hành, chân thật được lợi ích.

Trước đây, một nữ tu của Thiên Chúa Giáo cho biết cô rất thích nghe chúng tôi giảng Mai Quế Kinh ở trường. Chúng tôi cũng đã hứa sẽ tìm thời gian thích hợp, cố gắng giảng qua một lượt trong phòng thu rồi tặng các vị phổ biến bên Thiên Chúa Giáo.

Khi giảng Mai Quế Kinh, chúng tôi cũng tán thán Thiên Chúa Giáo, tán thán GiêSu, không thể so sánh họ không bằng đức Phật A Di Đà. Cho nên chúng ta cần hiểu, đây là qui củ của giáo học. Không luận giảng bộ kinh điển nào, không luận giảng pháp môn gì, nhất định phải tán thán. Chúng ta gặp đệ tử Phật môn tu học pháp môn tông phái khác, đều tán thán, không nên hủy báng, xem thường.

Trong “*Du Già Bồ Tát giới bản*” có một điều trọng giới. “*Khen mình chê người*” dường như xếp ở điều thứ nhất. Trọng giới thứ nhất là tán thán chính mình, hủy báng các tông phái khác. Tất cả pháp môn có trong nhà Phật không luận Đại thừa, Tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiển giáo mật giáo, kinh điển mà chúng ta y theo đều là Thích Ca Mâu Ni Phật nói. Nếu hủy báng kinh điển là báng Phật, báng pháp. Có không ít người y theo pháp môn này tu hành thành tựu, chẳng phải như vậy là báng cả tăng sao? Cho nên có thể tán thán chính mình nhưng không được hủy báng Tam Bảo, vì hủy báng Tam Bảo, quả báo địa ngục A Tỳ, không thể vãng sinh.

Người tu Tịnh Độ chúng ta đối với bất kỳ tông phái nào cũng đều tán thán. Chúng ta cung kính Tam Bảo, không những tán thán Tam Bảo, mà cần tán thán cả các tôn giáo khác. Mặc dù tôn giáo không giống nhau, nhưng họ đều “*do tâm hiện ra, do thức hiện bày*”. Chúng ta và họ đồng một gốc, đồng một nguồn cội, đồng một tự tánh, vì vậy không nên xem thường, hủy báng. Không tương tận đạo lý này, thì việc học Phật chỉ là học suông, Phật hiệu cũng là niệm suông, làm sao có thể thành tựu. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời, đối với rất nhiều tôn giáo khác của Ấn Độ, Thế Tôn không hề hủy báng, không hề xem thường. Chúng ta cũng nên theo đó mà học. Căn tính tuy không giống nhau, không luận thuộc tôn giáo nào cũng đều khuyên người làm thiện, lánh ác.

Thời đại này là loạn thế, tai nạn triền miên, chúng ta trải qua ngày tháng rất khổ đau. Mọi người trên toàn thế giới bất luận tôn giáo, chủng tộc, quốc gia đều một mong cầu khẩn thiết “*xã hội an định, thế giới hòa bình*”. Do đó, những năm gần đây, chúng tôi ở Singapore, Úc Châu vẫn đang tiếp tục làm công tác đa nguyên văn hóa, đoàn kết tôn giáo, chủng tộc, hóa giải hiểu lầm, xung đột, hy vọng mọi người toàn tâm toàn lực cống hiến vì an định xã hội, thế giới hòa bình.

Chúng tôi có đưa ra tổng cương lĩnh gói gọn trong tám chữ “*đối đãi bình đẳng, hòa thuận cùng sống*”. Không nên phân tôn giáo, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân văn hóa, cũng không phân giàu nghèo sang hèn, chúng ta đều mong cầu đối đãi bình đẳng với nhau, hòa thuận cùng sống. Ngoài ra chúng tôi còn có năm cụm từ mười chữ “*bao dung, tôn trọng, kính yêu, quan tâm, chăm sóc*”. Sau cùng tổng kết lại, chúng ta “*hợp tác lẫn nhau*”. Chỉ với mấy câu

như vậy, chúng tôi đi khắp nơi trên thế giới, đến đâu cũng khuyên mọi người thực tiễn triệt để, bản thân quyết làm được, sau đó tiến thêm một bước yêu cầu người trong đạo tràng làm được, dần dần yêu cầu người trong thị trấn nhỏ thấy đều làm được

Chúng tôi ở Úc châu trong một trấn nhỏ chỉ có tám ngàn người đều làm thành công, vì mỗi cá nhân đều có lòng tự trọng, đều hy vọng trấn nhỏ này trở thành trấn mô phạm bình đẳng, đối đãi hòa thuận. Chúng tôi dự đoán khoảng vài năm nữa, trấn nhỏ này sẽ trở nên nhất nhĩ thế giới về hòa bình an định. Người dân xem người già như cha mẹ mình, xem người trẻ như con em ruột thịt mà tôn trọng, kính yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xây dựng thế giới hòa bình là việc không dễ dàng. Hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Thái Lan vừa qua, sau khi tham gia, chúng tôi cảm thấy không thực tiễn. Từ đó mới thấy, thật may mắn khi ở Toowoomba hình thành một mô phạm hòa bình, mà người Trung Quốc gọi là kiểu mẫu. Đó chính là mở rộng của thôn Di Đà, trấn nhỏ này đầy đủ điều kiện thiên nhiên, cư dân bao gồm hai loại người: trí thức, đa số có trình độ văn hóa rất cao, chiếm một phần tư nhân khẩu; ba phần tư còn lại phần lớn đã về hưu, và người về hưu ở các nơi đến đây dưỡng lão. Do điều kiện thiên nhiên ưu đãi nên nơi này còn gọi là trấn về hưu dưỡng lão. Cứ cuối tuần, chúng tôi thường tổ chức buổi tiệc ẩm cúng dành cho khách thập phương tề tựu. Số lượng khách ngày càng tăng là điều đáng mừng. Mục đích buổi tiệc nhằm giáo dục, dẫn dắt nhân dân thực tiễn đối đãi bình đẳng, hòa thuận, cùng thực hiện bao dung, tôn trọng, kính yêu, quan tâm, chăm sóc, hợp tác lẫn nhau. Hy vọng lãnh đạo các tôn giáo trong trấn nhỏ này, từ dẫn đầu đến thúc đẩy để trở thành trấn nhỏ hòa bình nhất thế giới.

“*Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại*”, đều là đức năng tự tánh vốn đủ. Chúng ta có trí tuệ, có sức định sẽ khai mở được trí năng này vô tận vô lượng vô biên. Mọi người đều có thể khai mở.

“Thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc”

Tám chữ này chứa đựng muôn hình vạn vẻ. Ngày nay chúng ta có đời sống tinh thần, đời sống vật chất không những đủ mà còn rất đầy đủ, rất phong phú, không hề kém khuyết. Kinh nêu ra một vài ví dụ các thứ thọ dụng.

Thứ nhất là nơi ở, “*cung điện*”. Cung điện không có nghĩa là nơi ở của đế vương thời xưa mà đó chính là nhà ở cá nhân cùng nơi hoạt động đoàn thể.

Thứ hai, “*phục sức*” là điều kiện ăn mặc sung túc. Người thế gian ưa thích trang sức. Chư Phật Bồ tát cũng thường đeo anh lạc, gọi là “*chúng bảo trang nghiêm*”. Những thứ này đều tự nhiên, không do con người thiết kế chế tạo. Thế giới Tây Phương vốn mọi thứ đều tự nhiên, do nghĩ mà sinh ra.

Thứ ba, “*huong hoa*”, mùi hương pháp giới tất cả chúng sinh không ai không thích hương hoa. Người ta rất chú trọng đến vườn tược. Người giàu sang Trung quốc thời xưa đặc biệt chú trọng đến hoàn cảnh nơi ở. Đến tham quan Trung quốc, chúng ta sẽ thấy còn lưu giữ lại rất nhiều khu vườn với những kiến trúc đẹp mắt ở Tô Châu, Dương Châu, Bắc Kinh. Không cần chờ đến thế giới Tây

Phương Cực Lạc, “do nghĩ mà sinh”, chỉ cần chúng ta quán tưởng, thế giới Tây phương liền hiện tiền trong cuộc sống của chúng ta.

“Phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm”

Câu nói này đã bao gồm hết tất cả vật chất đồ dùng trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, không thiếu thứ nào. Khi nào cần dùng, nó tự nhiên hiện ra; khi không cần nữa, nó liền biến mất. Cho nên, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vào nhà của mỗi người đều thấy sạch sẽ, bóng láng không chút bụi trần, đồ dùng của họ cũng không cần phải cất chứa, vô cùng vi diệu. Bởi vì tất cả chúng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực chuyển đổi năng lượng vật chất, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, khi cần dùng thì thấy đều đầy đủ, khi không cần dùng thì chuyển biến vật chất này quay trở về thành năng lượng nên không cần phải cất chứa.

Trong kinh điển nhà Phật đã giới thiệu rất nhiều cảnh giới không thể nghĩ bàn, được khoa học gia hiện tại chứng thực. Thế nhưng hiện tại họ không biết dùng phương pháp gì để làm cho năng lượng và vật chất tùy tâm mà chuyển biến. Người thế giới Tây Phương Cực Lạc sớm đã biết được. Những năm đầu khi giảng bộ kinh này, chúng tôi đã khuyên các khoa học gia nên đến thế giới Cực Lạc “*du học*”. Nếu không, kiến thức họ học được sẽ rất có hạn. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất giữa vũ trụ này, cho nên học khoa học thì cần đi đến thế giới Cực Lạc.

“*Tùy ý sở tu tất giai như niệm*”, tất cả đều do tâm nghĩ sự thành, không như thế gian đời sống gian nan khổ sở. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: sáu cõi của chúng ta là biển khổ. Có ba loại khổ lớn, “*khổ khổ, hoại khổ, hành khổ*”. Kinh Hoa Nghiêm nói “*ba cõi đều khổ*”, dục giới ba loại khổ này thấy đều đầy đủ, không ai có thể tránh khỏi được. Người cõi trời sắc giới công phu thiền định sâu, không có “*khổ khổ*”, nhưng họ có “*hoại khổ*”, “*hành khổ*”, vẫn không được coi là tự tại.

Đến được cõi vô sắc, ngay đến thân thể này cũng không cần, không có “*hoại khổ*”, nhưng họ vẫn có “*hành khổ*”. Hành khổ vì cảnh giới này của họ không thể giữ được mãi. Họ có hạn chế của thọ mạng. Cõi trời Vô Sắc giới cao nhất, trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, tuổi thọ tám vạn đại kiếp. Người thông thường không ấn tượng sâu về con số tám vạn đại kiếp, nhưng đối với người con Phật thì tương đối dễ hiểu hơn. Trong kinh luận đức Phật dạy, thế giới này, một lần “*thành, trụ, hoại, không*” là một đại kiếp.

Tám vạn đại kiếp là “*thành, trụ, hoại, không*” tám vạn lần. Thế nhưng rất cuộc, nó vẫn là số lượng, cùng với thời không vô tận mà so sánh, vẫn rất ngắn ngủi. Tám vạn đại kiếp cũng qua nhanh, khi mất định lực vẫn bị đọa xuống sáu cõi luân hồi, không được cứu cánh. “*Ba cõi đều khổ*”, không hề có những ngày tháng tốt đẹp, muốn trải qua ngày tháng tốt đẹp, chúng ta hãy hướng đến, xem thế giới Tây Phương Cực Lạc kỳ diệu dường nào.

Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm Phật phải vì thoát sinh tử!